

Bản án số: 177/2018/HSST
Ngày 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2018/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐẶNG CAO N, sinh năm 1993 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân T, sinh năm 1954 và bà Cao Thị K, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thu H, sinh năm 1994 và 02 (hai) con (sinh năm 2014 và năm 2017); tiền án; Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày ngày 13 tháng 9 năm 2018 đến ngày 21 tháng 9 năm 2018, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được cho tại ngoại. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Chí L, sinh năm: 1986; trú tại: Tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Cao N là người có sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2018, Đặng Cao N đi qua Công viên N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì gặp một năm thanh niên tên Bò Rừng. Do Đặng Cao N đã sử dụng ma túy nên biết Bò Rừng có ma túy. Đặng Cao N nói chuyện với Bò Rừng thì được Bò Rừng gợi ý mua ma túy. Vì vậy, Đặng Cao N đã mua của Bò Rừng 01 (một) gói

ma túy được gói bằng giấy bạc với giá tiền là 300.000đồng với mục đích là để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Đặng Cao N cất ma túy vào túi quần và đi đến tiệm thuốc tây gần Công viên N mua 01 (một) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất để dùng vào việc sử dụng ma túy vừa mua. Đến 10 giờ cùng ngày, Đặng Cao N đi đến bãi đất trống ven suối H, thuộc Tổ 01, phường H, thành phố P để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ tại vị trí của Đặng Cao N đúng 01 (một) gói bằng giấy bạc, 01 (một) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành niêm phong 01 (một) gói bằng giấy bạc theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 544/KLGD ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng bột bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1215 gam*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Cao N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Đặng Cao N không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 06-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Đặng Cao N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Cao N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Cao N mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn dán kín ghi số: 544/PC54 ngày 21-9-2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 01 (một) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất.

Bị cáo Đặng Cao N tự bào chữa: Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Đặng Cao N nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình và cam đoan không bao giờ tái phạm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo là lao động chính của gia đình, vợ của bị cáo không có việc làm và phải nuôi 02 (hai) con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Cao N tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Đặng Cao N đã thực hiện hành vi như sau: *“Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại: Bãi đất trống ven suối H, thuộc Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; khi Đặng Cao N đang tàng trữ 0,1215gam ma túy loại Heroin để sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng”*.

Bị cáo Đặng Cao N hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhiều lần sử dụng ma túy và để thỏa mãn cơn nghiện của mình mà bị cáo đã cố tình mua ma túy sử dụng.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Đặng Cao N đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Đặng Cao N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này bị cáo Đặng Cao N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính của gia đình, hiện vợ của bị cáo chưa có việc làm và phải nuôi 02 (hai) con nhỏ. Cha của bị cáo là ông Đặng Xuân T là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc và được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương *“Bảo vệ an ninh Tổ quốc”*; mẹ của bị cáo là bà Cao Thị K được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo Đặng Cao N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đặng Cao N mặc dù có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng với tính chất của vụ án là

nghiêm trọng; bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần, đã tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tại gia đình nhưng vẫn mua ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của bản thân bị cáo và ảnh hưởng tới gia đình bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nhưng bị cáo là lao động chính của gia đình; vợ của bị cáo chưa có việc làm và phải nuôi 02 (hai) con nhỏ. Bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng nam thanh niên tên Bò Rừng theo bị cáo Đặng Cao N khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố P chưa xác định được nhân thân và lai lịch của người này nên chưa có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy loại Heroin còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 01 bì công văn dán kín ghi số: 544/PC54 ngày 21-9-2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Cao N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Cao N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Cao N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày ngày 13 tháng 9 năm 2018 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì công văn dán kín ghi số: 544/PC54 ngày 18-6-2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 (một) bơm kim tiêm.

- 01 (một) lọ nước cất.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-11-2018 giữa

Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Cao N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Nguyên